TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST
Ngày: 12-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hoàn;
- Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị B1, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp A, xã CS, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông và vợ chồng ông H, bà B1 có quan hệ họ hàng, bà B1 là dì bà con của ông. Trước đây vợ chồng ông H, bà B1 có tham gia chơi hụi của ông nhiều lần cách nay đã hơn 10 năm nhưng những lần trước ông H, bà B1 đóng hụi cho ông đúng hạn, không có giật hụi lần nào. Tuy nhiên, đến năm 2019 thì bà B1, ông H chơi hụi nhưng không đóng hụi chết cho ông, cụ thể

như sau:

1. Dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 15-02-2019 âm lịch gồm 26 phần, vợ chồng ông H, bà B1 còn 14 phần hụi chết chưa đóng là 70.000.000 đồng.

2. Dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 20-5-2019 âm lịch gồm 26 phần, vợ chồng ông H, bà B1 còn lại 08 phần hụi chết chưa đóng là 40.000.000 đồng.

3. Dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 05-9-2019 âm lịch gồm 26 phần, vợ chồng ông H, bà B1 còn lại 17 phần hụi chết chưa đóng là 85.000.000 đồng.

4. Dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 01-01-2020 âm lịch gồm 27 phần, vợ chồng ông H, bà B1 còn lại 21 phần hụi chết chưa đóng là 105.000.000 đồng.

5. Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 25-5-2019 âm lịch gồm 30 phần, vợ chồng ông H, bà B1 còn lại 14 phần hụi chết chưa đóng là 28.000.000 đồng.

6. Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15-6-2019 âm lịch gồm 33 phần, vợ chồng ông H, bà B1 còn lại 20 phần hụi chết chưa đóng là 40.000.000 đồng.

7. Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 25-9-2016 âm lịch gồm 26 phần, vợ chồng ông H, bà B1, còn lại 08 phần hụi chết chưa đóng là 16.000.000 đồng.

Các phần hụi chết bà B1, ông H không đóng nên ông phải đóng choàng. Như vậy, số tiền hụi ông H, bà B1 nợ ông là 384.000.000 đồng.

Ngoài ra, vợ chồng ông H, bà B1 còn nợ ông số tiền 35.000.000 đồng theo biên nhận ngày 16-4-2020 cũng chưa trả. Do đó, nay ông yêu cầu vợ chồng ông H, bà B1 phải liên đới trả nợ cho ông 384.000.000 đồng tiền hụi và 35.000.000 đồng tiền vay, tổng cộng là 419.000.000 đồng. Yêu cầu trả làm một lần, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B1: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H, bà B1 phải liên đới trả cho ông 384.000.000 đồng tiền hụi và 35.000.000 đồng tiền vay, tổng cộng là 419.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B1 phải trả số tiền vay và tiền hụi nên căn cứ vào Điều 463 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"*. Các bị đơn cư trú tại ấp A, xã CS, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai

Lấy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H, bà B1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 16-02-2020 âm lịch, bà Trần Thị B1 có lập "Giấy mượn tiền" thể hiện bản Bảnh có nhận của ông B số tiền 35.000.000 đồng. Trong biên nhận không thể hiện việc thỏa thuận lãi suất, cũng không ghi thời hạn trả nợ. Theo ông B, biên nhận này là tổng hợp của hai lần mượn nợ, ngày 13-4-2020 âm lịch, ông H đã mượn trước 20.000.000 đồng, đến ngày 16-02-2020 âm lịch bà B1 mượn tiếp 15.000.000 đồng nên lập biên nhận 35.000.000 đồng. Phía ông Nguyễn Văn H còn tham gia chơi 07 dây hụi do ông B làm đầu thảo như ông B đã nêu trên. Hiện ông H còn nợ tiền hụi của ông B tổng cộng 384.000.000 đồng được những người cùng tham gia chơi hụi cùng ông H xác nhận. Việc giao dịch tiền vay do bà B1, ông H cùng thực hiện, còn việc giao dịch chơi hụi do ông H thực hiện, nhưng theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã CS thì ông H, bà B1 hiện nay vẫn còn là vợ chồng; phía bà B1, ông H không có ý kiến gì phản đối việc ông B khởi kiện yêu cầu liên đới trả nợ là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh nên bà B1, ông H phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông B về khoản tiền nợ hụi, nợ vay tổng cộng là 419.000.000 đồng. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông B không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 419.000.000 (Bốn trăm mười chín triệu) đồng, trong đó gồm 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng tiền nợ vay và 384.000.000 (Ba trăm tám mươi bốn triệu) đồng tiền nợ hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B1 phải chịu 20.760.000 (Hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn B được nhận lại 10.380.000 (Mười triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001408 ngày 17-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực